

## I. Nhận định

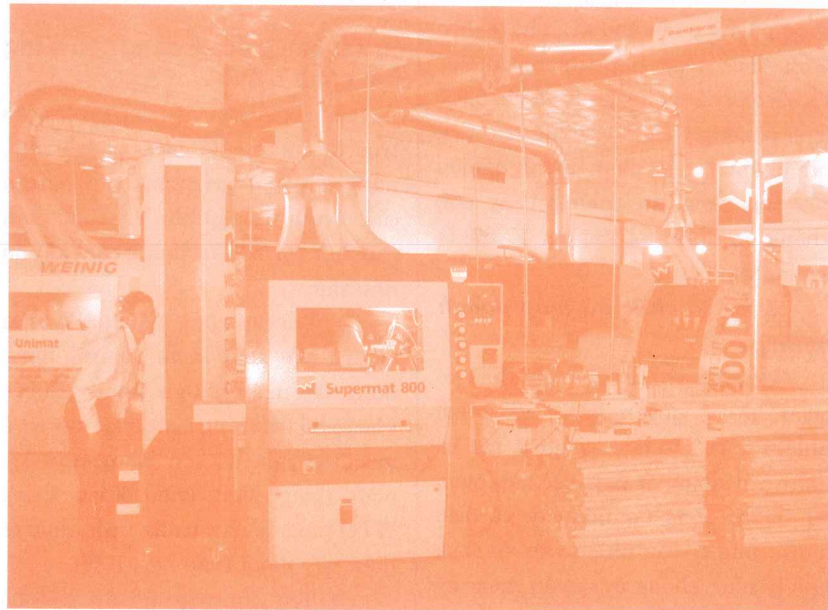
Qua xử lý 100 phiếu điều tra ban đầu của nhóm nghiên cứu đề tài “Lộ trình phát triển sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp thành phố Cần Thơ khi VN gia nhập WTO và thực hiện AFTA” cho thấy những thuận lợi, những hạn chế, khó khăn chính mà doanh nghiệp gặp phải trong sản xuất kinh doanh hiện nay như sau:

### 1. Về trang thiết bị công nghệ của doanh nghiệp

Việc sử dụng trang thiết bị của doanh nghiệp về cơ bản vẫn là ở trình độ thấp so với các nước trong khu vực hàng chục năm, còn trang thiết bị và công nghệ mới hiện sử dụng trong các ngành nghề tại Cần Thơ đang ở mức chưa phổ biến. Nhiều doanh nghiệp đều nhìn nhận rằng trang thiết bị hiện có của doanh nghiệp là cũ và lạc hậu (35,3%) và cũng tỷ lệ đó cho rằng trang thiết bị tương đối mới và tiên tiến, chỉ có 29,4% đánh giá rằng trang thiết bị của họ là mới và hiện đại. Qua điều tra về thực trạng ứng dụng công nghệ và trang thiết bị mới vào sản xuất kinh doanh cho thấy, hầu hết ở các ngành, thực trạng này là chưa phổ biến. Ví dụ, đối với ngành chế biến nông sản, thực phẩm, 42,6% cho rằng thực trạng này chưa phổ biến, 31,9% cho ở mức phổ biến, 6,4% cho rằng còn rất ít, gần 20% không đưa ra ý kiến. Ngành sản xuất và phân phối điện - nước, 40,4% đánh giá là chưa phổ biến, 27,7% cho là đã phổ biến, 10,6% cho rằng còn rất ít. Ngành sản xuất vật liệu xây dựng: 23,4% đánh giá là còn rất hạn chế, 19,1% cho là phổ biến, 38,3% cho rằng chưa phổ biến. Ngành cơ khí, điện tử, ít phổ biến là 31,9%, đã phổ biến 14,9% và 34,0% là còn ở mức độ vừa phải. Đối với ngành khai khoáng: 53,2% có ý kiến là ít phổ biến, 17,0% cho rằng ở mức độ vừa phải, chỉ có 2,1% đồng ý mức phổ biến. Các ngành khác như hóa chất và phân bón, thủ công mỹ nghệ, dệt may, giày da phần lớn các nhà quản lý cho rằng mức độ áp dụng công nghệ và thiết bị mới chỉ

# Tổ chức lại sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp TP. Cần Thơ phù hợp với tiến trình gia nhập WTO của Việt Nam

TS. PHẠM THỊ NGỌC MỸ



Ảnh Hòa Tấn

ở mức vừa phải, chưa phổ biến.

### 2. Về sự ưu đãi của Nhà nước các cấp đối với doanh nghiệp

Những năm qua doanh nghiệp đã hưởng được nhiều ưu đãi từ Nhà nước, nhờ đó mà có được môi trường kinh doanh tốt hơn. Những ưu đãi này sẽ không còn khi VN thực hiện cam kết với WTO. Điều này được chứng minh qua xử lý số liệu điều tra. Trong 100 cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn, thì có 64,7% số doanh nghiệp cho biết họ được ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp các năm đầu trong chính sách khuyến khích đầu tư; 35,3% cho biết được ưu đãi về quy hoạch và xây dựng hạ tầng, chủ yếu trong các khu công nghiệp khi đầu tư vào sản xuất kinh doanh. Đây sẽ là thách thức, vì những chính sách này sẽ phải bãi bỏ theo cam kết gia nhập

của VN.

### 3. Về sản xuất kinh doanh

- Về thương hiệu, đa số doanh nghiệp đang xây dựng được thương hiệu của mình trên thị trường, song chưa mang lại giá trị cao, nhất là trên thị trường quốc tế. Đây sẽ là khó khăn lớn trong cạnh tranh hội nhập. 58,8% số doanh nghiệp mà nhóm đề tài điều tra cho biết họ chưa có, hoặc đang xây dựng thương hiệu cho sản phẩm của mình. Chỉ có 41,2% doanh nghiệp đã có thương hiệu.

- Về tổ chức quảng bá sản phẩm, 35,3% số doanh nghiệp có thường xuyên quảng bá sản phẩm, 41,7% quảng bá không thường xuyên. Hình thức quảng bá sản phẩm chủ yếu vẫn là thông qua các hội chợ triển lãm: 47,1%; phát thanh, truyền hình: 23,5% và qua báo chí, tờ rơi: 35,3%.

- Về nguồn nguyên liệu: Nhìn chung là thiếu ổn định, đa số mua trôi nổi trên thị trường. Qua điều tra, có 82.4% doanh nghiệp được hỏi cho rằng họ thu mua nguyên liệu tự do ngoài thị trường, chỉ 29.4% doanh nghiệp mới có hợp đồng cung cấp nguyên liệu. Đây sẽ là khó khăn lớn trong sản xuất kinh doanh do khó ổn định các yếu tố đầu vào, dễ gặp phải những biến động về giá thu mua, chất lượng và chủng loại...

- Về thị trường tiêu thụ: Đa số doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm theo hình thức trực tiếp chiếm 52.9%, 41.2% qua hệ thống đại lý và chỉ 5.9% theo phương thức hợp đồng bao tiêu sản phẩm. Đại bộ phận doanh nghiệp đều cho rằng thị trường thay đổi, không ổn định: 82.4%; chỉ 17.6% là suy nghĩ ngược lại.

#### 4. Về tổ chức bộ máy doanh nghiệp

Doanh nghiệp chưa xác định rõ quan hệ về quyền hành và trách nhiệm giữa các đơn vị, giữa các cá nhân với nhau và giữa các cấp quản trị. Trong công tác quản lý và điều hành công ty còn nhiều vấn đề chưa hợp lý như: không ủy quyền, hoặc ủy quyền cho các cấp quản trị không hiệu quả; tách rời hệ thống thông tin với hệ thống quyền hành... đã cản trở quá trình phát triển sản xuất kinh doanh. Tổ chức bộ máy, tổ chức nhân sự quá kỹ (quá nhiều) (over organization); trong khi tổ chức công việc lại buông lỏng, không rõ ràng, không cụ thể cho từng quản trị viên, nhân viên; nên thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn trong tổ chức, dẫn đến quản trị các cấp phải dành quá nhiều thời gian cho việc giải quyết các mâu thuẫn phát sinh về nhân sự, làm giảm thời gian đi vào quản trị sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, nhận thức của người lao động trong công việc cũng như trình độ tay nghề của họ cũng là vấn đề đáng được quan tâm.

#### 5. Nhận định về lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong quá trình thực hiện cam kết với

28

#### WTO

So với các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long thì TP. Cần Thơ có một số lợi thế trong cạnh tranh như: vị trí địa lý, lao động và tài nguyên... Nhận định này được tổng kết qua 100 phiếu điều tra của 100 cơ sở: 17.6% số doanh nghiệp cho rằng Cần Thơ có lợi thế vị trí, địa lý; 58.8% cho là do lao động, giá nhân công thấp; và cũng có tới 5.9% cho rằng Tp. Cần Thơ không có lợi thế khi VN thực hiện cam kết với WTO.

#### II. Tái cấu trúc để nâng cao năng lực cạnh tranh

Mục tiêu của việc tiếp tục tái cấu trúc là nhằm đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của doanh nghiệp khi VN thực hiện cam kết với WTO. Những cam kết đó như sau:

- Trợ cấp nông nghiệp: Bỏ toàn bộ trợ cấp xuất khẩu đối với hàng nông sản ngay khi gia nhập; với các khoản hỗ trợ trong nước được duy trì ở mức 10% giá trị sản lượng như các nước đang phát triển khác trong WTO (mức hỗ trợ trong nước thực tế hiện nay đang thấp hơn 10%).

- Trợ cấp công nghiệp: Xóa bỏ từ thời điểm gia nhập, các khoản trợ cấp bị cấm chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước (trợ cấp xuất khẩu và trợ cấp thay thế hàng nhập khẩu). Như vậy, các ưu đãi về thuế nhập khẩu theo chương trình nội địa hóa sẽ phải xóa bỏ từ khi gia nhập.

- Các cam kết trong lĩnh vực hải quan: Cam kết trong lĩnh vực này tập trung chủ yếu vào xác định trị giá hải quan theo các phương pháp và quy định của Hiệp định xác định trị giá hải quan - CAV (xác định trị giá tính thuế dựa trên trị giá giao dịch), không áp dụng lại quy định về giá nhập khẩu tối thiểu hay danh mục giá mang tính áp đặt nhằm hạn chế nhập khẩu.

Để thực hiện các cam kết trên trước tiên doanh nghiệp TP. Cần Thơ phải tự đổi mới mình những mặt dưới đây:

#### 1. Tái cấu trúc doanh nghiệp

Tái cấu trúc là sự suy nghĩ lại một cách cơ bản và thiết kế lại tận gốc quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, để đạt được sự cải thiện vượt bậc đối với các chỉ tiêu cốt yếu và có tính nhất thời như: giá cả, chất lượng, sự phục vụ và nhanh chóng.

Trong tái cấu trúc, doanh nghiệp cần đi vào 4 yếu tố then chốt:

- Phải tái cấu trúc một cách cơ bản, thông qua việc xác định lại những công việc mà doanh nghiệp cần phải làm là gì? Sau đó là làm như thế nào để đạt được hiệu quả công việc đó? Nhà quản trị không nên quan niệm các hoạt động đã làm trong sản xuất kinh doanh là điều đương nhiên, mà cần suy nghĩ, tập trung vào mục tiêu cần phải có, cần phải đạt được.

- Cần tiến hành cải tiến tận gốc tất cả các hoạt động của doanh nghiệp, bỏ qua các cấu trúc và thủ tục đã có những sáng tạo ra các phương pháp thực hiện hoàn toàn mới nhằm hoàn thành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Doanh nghiệp cần phải có các hoạt động cải tiến vượt bậc, phải có những thay đổi lớn và phải đạt được sự nhảy vọt trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Doanh nghiệp phải cải tiến theo quá trình tự nhiên, ví dụ trong sản xuất kinh doanh, cần tập hợp các hoạt động tiếp nhận đầu vào và tạo ra đầu ra có giá trị cho khách hàng như: Đơn đặt hàng - Sản xuất - Giao hàng.

#### 2. Xác định lại mô hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp để phù hợp với hội nhập kinh tế quốc tế

Khi đề cập đến mô hình doanh nghiệp phù hợp nhất với việc hội nhập kinh tế quốc tế của TP. Cần Thơ, thì 51.1% các nhà quản lý được hỏi cho rằng, đó là mô hình được xây dựng trên cơ sở phát huy lợi thế của từng vùng, phát triển sản xuất hàng hóa đa dạng, đáp ứng ngày càng cao nhu cầu sản xuất nông - lâm - sản, hướng mạnh xuất khẩu; 40.4% cho là mô hình tổ chức đem lại hiệu quả kinh tế,

liên quan đến quản lý và sử dụng lao động, mang tính năng động, tính khoa học trong sản xuất và kinh doanh; còn 36.2% nghĩ cho là mô hình được xây dựng trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đào tạo nhân lực ở nông thôn.

Lĩnh vực cần chú trọng phát triển sản xuất kinh doanh trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, qua xử lý số liệu điều tra cho thấy: 85.1% cho rằng cần chú trọng phát triển các doanh nghiệp chế biến nông, lâm, hải sản; 72.3% cho rằng cần phát triển ngành thương mại, dịch vụ; 57.4% đề cập đến phát triển ngành du lịch; 36.2% đồng ý với việc phát triển ngành kinh doanh hạ tầng.

### 3. Tiếp tục sắp xếp lại các doanh nghiệp nhà nước

Theo tiêu chuẩn hiện hành, để phân loại doanh nghiệp nhà nước được phân thành 3 loại như sau:

Loại 1: Nhà nước giữ vai trò 100% vốn đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực độc quyền nhà nước, các thành phần kinh tế không muốn hay không có khả năng tham gia, doanh nghiệp được giao nhiệm vụ quốc phòng, đặc biệt doanh nghiệp đứng chân trên địa bàn chiến lược quan trọng kết hợp kinh tế với quốc phòng. Doanh nghiệp thuộc loại này cần tái cấu trúc tinh gọn, xây dựng chiến lược sản xuất các sản phẩm có chất lượng cao phục vụ quốc phòng, nhưng cũng phải hoạt động theo luật doanh nghiệp nói chung.

Loại 2: Nhà nước giữ cổ phần chi phối đối với doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực có tính chất công ích, những doanh nghiệp có đóng góp lớn cho ngân sách TP. Cần Thơ, đi đầu trong ứng dụng công nghệ mũi nhọn, công nghệ cao. Doanh nghiệp nhà nước loại 2 cần chuyển đổi sở hữu, trong đó Nhà nước vẫn giữ cổ phần chi phối, hoặc chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một chủ sở hữu là Nhà nước 100% vốn, hoặc công ty cổ phần mà các cổ đông là các doanh nghiệp nhà nước hoạt động

theo luật doanh nghiệp.

Loại 3: Nhà nước không đầu tư vốn, không giữ cổ phần hoặc giữ cổ phần không đáng kể, gồm những doanh nghiệp không thuộc những ngành nêu trong loại 1 và loại 2, những doanh nghiệp thua lỗ kéo dài, không trả được nợ đến hạn, không nộp đủ thuế cho Nhà nước, không trích đủ bảo hiểm xã hội và các quỹ khác theo quy định. Các doanh nghiệp nhà nước loại 3, ngoài hình thức cổ phần hóa còn được sắp xếp theo hình thức giao, bán, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, hoặc phá sản.

Tổ chức lại các doanh nghiệp nhà nước cũng theo hướng cổ phần hóa trong những ngành, lĩnh vực sau: kinh doanh bán buôn xăng dầu, sản xuất cung ứng điện, cơ khí chế tạo, bưu chính viễn thông, điện tử, phân bón hóa học, sản xuất một số hàng tiêu dùng và công nghiệp thực phẩm quan trọng, hóa dược, xây dựng, kinh doanh bán buôn lương thực...

Thành phố Cần Thơ cần nghiên cứu hình thành một số công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mạnh để thực hiện cạnh tranh quốc tế và trên địa bàn như: chế biến, viễn thông, điện, xây dựng...

### 4. Đổi mới việc thành lập doanh nghiệp trên địa bàn

Đối với việc thành lập doanh nghiệp nhà nước, hoạt động kinh doanh chủ yếu được thực hiện dưới hình thức công ty cổ phần (chịu sự điều chỉnh của luật doanh nghiệp). Việc đầu tư phát triển và thành lập mới doanh nghiệp nhà nước chỉ xem xét trong những trường hợp thật cần thiết, có đủ điều kiện và trong những ngành, lĩnh vực then chốt, địa bàn quan trọng. Chỉ thành lập mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước đối với những ngành và lĩnh vực mà Nhà nước cần giữ độc quyền, hoặc các thành phần kinh tế khác không muốn hay không có khả năng tham gia. Việc thành lập doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích phải được xem xét chặt chẽ, đúng định hướng

nhằm bảo đảm cung cấp sản phẩm và dịch vụ công ích thiết yếu cho đời sống xã hội.

Về trình tự, thủ tục thành lập doanh nghiệp nhà nước cần được sửa đổi, bổ sung, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước và hạn chế việc thành lập tràn lan, không đủ điều kiện, tạo ra cơ cấu bất hợp lý và hoạt động kém hiệu quả.

Về vốn pháp định, ngoài một số ngành nghề có yêu cầu về vốn pháp định tại các luật, pháp lệnh, nghị định có liên quan, các ngành nghề khác sẽ quy định mức vốn điều lệ tại thời điểm thành lập theo các nhóm ngành như: nông, lâm, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại, dịch vụ.

Trong thời gian tới, theo các điều kiện quy định như trên, việc thành lập mới doanh nghiệp nhà nước sẽ không nhiều. Do vậy chỉ cần một đầu mối xem xét đề án thành lập theo sự phân công của Chính phủ. Sau khi được Chính phủ thông qua đề án, việc quyết định thành lập doanh nghiệp nhà nước sẽ thực hiện theo quy định hiện hành.

Doanh nghiệp tư nhân cần được đánh giá lại toàn bộ theo yêu cầu của WTO. Những doanh nghiệp nào có khả năng tồn tại thì cần được đầu tư vốn, hiện đại hóa trang thiết bị; xây dựng thương hiệu; xây dựng chiến lược kinh doanh, trong đó xác định rõ mục tiêu, thị trường, khách hàng, sản phẩm, và chiến lược cạnh tranh thông qua chi phí thấp, hay chuyên biệt hóa sản phẩm. Hình thành hiệp hội sản xuất kinh doanh, hình thành các tập đoàn kinh doanh tư nhân...

### 5. Đổi mới hoạt động các cơ sở sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp

Tiến trình thực hiện cam kết WTO sẽ làm nông dân bị ảnh hưởng nhiều nhất. Mục tiêu dài hạn của WTO là tiến đến một thị trường thế giới tự do, bình đẳng. Nó sẽ là điều tất yếu khi và chỉ khi WTO thực sự là một sân chơi bình đẳng. Có nghĩa là tất cả các sản phẩm buôn bán trên thị trường

thế giới không có bất cứ một sự can thiệp nào từ phía Nhà nước thông qua các khoản hỗ trợ, trợ cấp... hoặc nếu có, thì phải có sự hỗ trợ, trợ cấp ngang bằng nhau đối với các sản phẩm nông nghiệp cùng loại ở các nước khác nhau. Để các cơ sở sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp vươn lên, theo chúng tôi, cần nghiên cứu phát triển nhiều hình thức hợp tác, trong đó nổi lên là các mô hình: hợp tác xã do Nhà nước trợ giúp thành lập dựa trên sự tự nguyện và nhu cầu của nông dân; mô hình các chủ trang trại có vốn đứng ra thành lập và bảo trợ; mô hình hợp tác xã công - nông; mô hình hợp tác xã chủ trang trại, trong đó chú ý các hợp tác xã trong thủy hải sản, hợp tác xã trong thương mại bán lẻ...

#### **6. Điều kiện để doanh nghiệp cấu trúc lại sản xuất kinh doanh hiệu quả.**

- Nhà nước phải tạo môi trường pháp lý thuận lợi, phù hợp với khung pháp lý của WTO. Điều này được hầu hết các doanh nghiệp quan tâm. Qua xử lý 100 phiếu điều tra cho thấy, 80.9% các nhà quản lý cho rằng cần tạo môi trường thuận lợi thông qua các cơ chế chính sách phù hợp với địa phương để tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển.

- Tăng cường công tác giáo dục đào tạo nâng cao dân trí, trình độ văn hóa, trình độ hiểu biết của người lao động về các cam kết của VN với WTO và AFTA. Qua số liệu khảo sát, có 57.4% doanh nghiệp đồng tình việc triển khai này. 42.6% cho rằng cần ưu tiên mọi nguồn vốn đầu tư, chính sách phát triển hạ tầng, và cần đào tạo đội ngũ làm công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ.

- Nhà nước cũng như chính quyền TP. Cần Thơ tiếp tục thực hiện nhất quán và lâu dài nền kinh tế nhiều thành phần để huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế, nâng cao năng lực cạnh tranh. Qua số liệu điều tra, có đến 40.4% số doanh nghiệp/ 100 doanh nghiệp đồng tình.

- Từng bước xóa bỏ các biện

pháp bảo hộ không phù hợp với thông lệ quốc tế. Sớm thay thế các biện pháp bảo hộ phi thuế quan bằng thuế hạn ngạch và nâng thuế nhập nhằm vừa đảm bảo tăng thu, vừa tạo điều kiện cho các ngành thích nghi dần với tình trạng chỉ được bảo hộ duy nhất bằng thuế nhập khẩu phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Khẩn trương ban hành các văn bản pháp luật liên quan đến các biện pháp hạn chế những hành vi thương mại quốc tế không lành mạnh và bảo vệ sản xuất trong nước, như các biện pháp tự vệ, thuế chống bán phá giá, thuế chống trợ cấp...; đồng thời, bổ sung một số công cụ thương mại khác ngoài thuế nhập khẩu như thuế tuyệt đối, nhằm hạn chế các gian lận về giá tính thuế và kiểm soát hàng nhập khẩu.

- Kiên quyết xóa bỏ bao cấp không hợp lý, không phù hợp với tiến trình hội nhập để hạn chế tư tưởng ỷ lại của các doanh nghiệp; đồng thời đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa doanh nghiệp. Có biện pháp xử lý dứt điểm các doanh nghiệp kinh doanh thua lỗ kéo dài theo đúng luật phá sản.

- Ban hành cơ chế nhằm xác định rõ nội dung, phạm vi quản lý nhà nước và chức năng của chủ sở hữu vốn nhà nước trong doanh nghiệp, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu. Hội đồng quản trị là đại diện chủ sở hữu trực tiếp, đảm bảo cơ quan nhà nước không can thiệp trực tiếp vào hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; sửa đổi quy định về cử người đại diện vốn nhà nước cho phù hợp với luật doanh nghiệp.

- Tăng cường và đa dạng hóa các hình thức tín dụng xuất khẩu, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp thanh toán xuất nhập khẩu, tiếp tục hoàn thiện các giải pháp để ưu tiên cho xuất khẩu phù hợp với các nguyên tắc của WTO cho phép; hoàn thiện Quỹ hỗ trợ xuất khẩu theo cơ chế mới phù hợp với các nguyên tắc của WTO; tiếp tục hoàn thiện cơ chế tín dụng hỗ trợ xuất khẩu phù hợp với

các nguyên tắc WTO cho phép và dùng ngân hàng tín dụng xuất khẩu để tập trung toàn bộ các công cụ hỗ trợ tín dụng cho xuất khẩu vào một kênh duy nhất, nhằm giúp các doanh nghiệp trong quá trình nghiên cứu, phát triển, tiếp thị sản phẩm ra các thị trường mới.

- Tháo gỡ các vướng mắc, tạo nhiều kênh huy động vốn kinh doanh và đầu tư phát triển cho doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Mở rộng hình thức phát hành trái phiếu, tín phiếu được sử dụng cho các loại hình doanh nghiệp, thí điểm loại trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phần doanh nghiệp. Có chính sách khuyến khích doanh nghiệp được bổ sung vốn từ phần thuế thu nhập nộp tăng thêm so với năm trước.

- Phát triển doanh nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với thị trường, mở rộng sản xuất đi đôi với mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm theo hướng đa dạng hóa và chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý. 6.7% doanh nghiệp trong tổng số 100 doanh nghiệp được hỏi đều đồng tình.

- Thực hiện đầu tư ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng và lưu ý nghiên cứu làm rõ mô hình, hướng đi và xây dựng các giải pháp khả thi nhằm thúc đẩy tiến trình hội nhập. Có 51.1% số doanh nghiệp được hỏi đồng tình; và 31.9% cho rằng phải ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trong các khâu canh tác, chế biến, thu hoạch, bảo quản sản phẩm.

**Thay cho lời kết:** Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, bên cạnh tận dụng các cơ hội để vươn ra thị trường quốc tế, thì doanh nghiệp luôn phải vượt qua thách thức ngay trên thị trường trong nước. Để làm được điều đó, vấn đề căn bản nhất hiện nay là phải tái cấu trúc doanh nghiệp trên tất cả các mặt: từ bộ máy đến cơ chế làm việc, tổ chức công việc, tổ chức con người. Nếu không thực hiện tốt việc tái cấu trúc thì doanh nghiệp sẽ phải tiếp tục gặp rủi ro trong quá trình VN thực hiện cam kết WTO ■